

Họ tên thí sinh: _____ Trường: _____ Số báo danh: _____ Lớp: _____	Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi
			SỐ PHÁCH Do CT HD chấm thi ghi



Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH Do CT HD chấm thi ghi
				SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi

Câu 1. (1,5 điểm)

Các dụng cụ điện khi chuyển hoá hoàn toàn điện năng thành nhiệt năng thì hoạt động dựa vào định luật Joule – Lenz. Em hãy phát biểu nội dung định luật, viết công thức tính nhiệt lượng và giải thích ý nghĩa các đại lượng liên quan.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. (1,5 điểm)

a. Hãy kể tên 2 dụng cụ/thiết bị điện mà khi hoạt động, các dụng cụ này biến đổi hoàn toàn điện năng thành nhiệt năng.

.....

.....

b. Một máy điều hoà Panasonic có ghi thông số (220V – 1800W) như hình 1. Giải thích ý nghĩa các số ghi trên.



Hình 1

.....

.....

.....

.....

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

Câu 3. (2,0 điểm)

Một tủ lạnh Toshiba có thông số (220V – 160W) hoạt động bình thường trong nguồn điện 220V. Biết mỗi ngày tủ lạnh hoạt động 20 h và 1 kWh giá 2500 đồng.

- a. Tính điện trở R của tủ lạnh khi hoạt động.
- b. Tính điện năng mà tủ lạnh tiêu thụ trong 1 ngày. (theo đơn vị kWh).
- c. Tính tiền điện gia đình phải trả để sử dụng tủ lạnh trong 1 ngày.
- d. Tính tiền điện gia đình phải trả để sử dụng tủ lạnh trong 1 tháng (30 ngày).

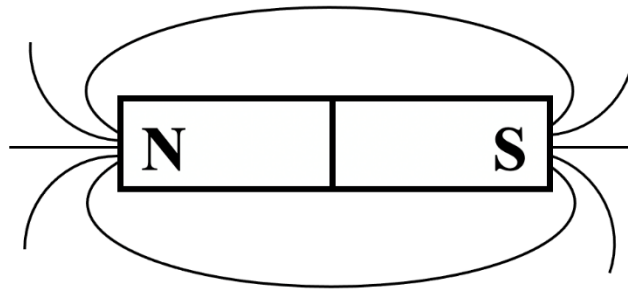
Câu 4. (2,0 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm tương tác từ giữa 2 nam châm.

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

b. Hãy xác định chiều của đường sức từ (vẽ mũi tên) bên ngoài nam châm trong **hình 3**.

(Học sinh làm trực tiếp trên hình)



Hình 3

c. Hãy nêu 2 ứng dụng của nam châm điện trong thực tế.

.....
.....
.....

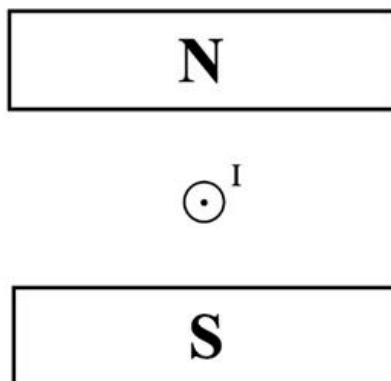
Câu 6. (1,5 điểm)

a. Điền phần còn thiếu trong nội dung sau:

Khi dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường và (1) _____
với đường sức từ thì chịu tác dụng của (2) _____.

b. Xác định chiều lực điện từ của dòng điện trong **hình 4**.

(Học sinh làm trực tiếp trên hình)



Hình 4

--Hết--

Câu 1: (1,5 điểm)

- Phát biểu đúng định luật. 0,5đ
- Đúng công thức: $Q = R I^2 t$ 0,5đ
- Giải thích đúng tên đại lượng và đơn vị. 0,5đ
- Sai/thiếu đơn vị: từ 2 đại lượng. - 0,25đ

Câu 2: (1,5 điểm)

- a. Kể đúng 2 dụng cụ. 0,25đ x2
- b. 220V là hiệu điện thế định mức để máy hoạt động bình thường. 0,5đ
- Khi lắp vào hiệu điện thế 220V, máy tiêu thụ công suất 1800W. 0,5đ

Câu 3: (2,0 điểm)

- a. Điện trở tủ lạnh: $R = \frac{U^2}{P} = \frac{220^2}{160} = 302,5\Omega$ 0,5đ
- b. Điện năng tiêu thụ 1 ngày: $A = P.t = 160.20 = 3200 \text{ Wh} = 3,2 \text{ kWh}$ 0,5đ
- c. Tiền điện phải trả trong 1 ngày: $3,2.2500 = 8000$ đồng 0,5đ
- d. Tiền điện phải trả trong 1 tháng: $8000.30 = 240000$ đồng 0,5đ

Câu 4: (2,0 điểm)

- a. Cực cùng tên: đẩy nhau; cực khác tên: hút nhau. 0,5đ
- b. Tăng cường độ dòng điện chạy qua các vòng dây. 0,5đ
- Tăng số vòng của ống dây. 0,5đ
- c. Xác định đúng cực. 0,5đ

Câu 5: (1,5 điểm)

- a. Gồm 1 cuộn dây quấn quanh lõi sắt rồi cho dòng điện chạy qua cuộn dây. 0,5đ
- b. Vẽ đúng chiều đường sức từ. 0,5đ
- c. Đúng 2 ứng dụng. 0,25đ x2

Câu 6: (1,5 điểm)

- a. (1) không song song. (2) lực điện từ 0,5đ x2
- b. Xác định đúng chiều lực điện từ. 0,5đ

Đối với bài làm của học sinh hòa nhập, điểm được nhân đôi (cao nhất là 10 điểm).

- Hết -

Họ tên thí sinh: _____ Trường: _____ Số báo danh: _____ Lớp: _____	Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi
			SỐ PHÁCH Do CT HD chấm thi ghi



Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH Do CT HD chấm thi ghi
				SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi

Câu 1. (1,5 điểm) Phát biểu định luật Joule Lenz. Viết công thức, nêu tên và đơn vị các đại lượng trong công thức.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. (1,5 điểm)

a) Trên một máy in có ghi (220V – 800W), em hãy cho biết ý nghĩa của các số ghi này? (1 điểm)

.....

.....

.....

.....

b) Cho biết đèn điện đã chuyển hóa điện năng thành dạng năng lượng nào? (0,5 điểm)

.....

.....

Câu 3. (2 điểm) Một bóng đèn (220V - 50W) được thắp sáng liên tục dưới hiệu điện thế 220V. Biết mỗi ngày bóng đèn được thắp sáng 3 giờ và giá điện là 3200 đồng/kWh.

a) Tính điện trở của bóng đèn.

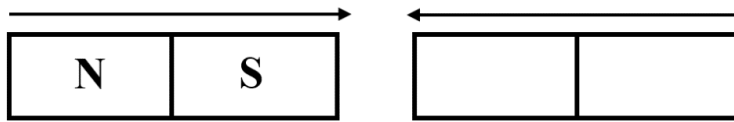
b) Tính điện năng (kWh) mà bóng đèn sử dụng trong 1 ngày.

c) Tính tiền điện phải trả khi sử dụng bóng đèn đó trong trong 1 ngày.

d) Tính tiền điện phải trả khi sử dụng bóng đèn đó trong trong 1 tháng (30 ngày).

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

c) Xác định cực từ của nam châm trong trường hợp như hình: (*học sinh điền vào hình*) (0,5 điểm)



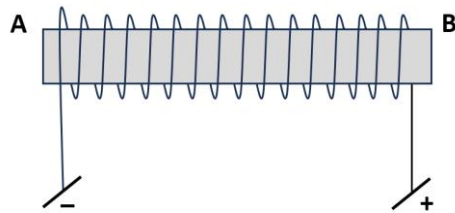
Câu 5. (1,5 điểm)

a) Em hãy nêu các biện pháp làm tăng từ tính của nam châm điện. (1 điểm)

b) Xác định tên cực từ ở 2 đầu A, B của ống dây có dòng điện chạy qua. (0,5 điểm)

Đầu **A** là cực: _____

Đầu **B** là cực: _____



Câu 6. (1,5 điểm)

a) Điền từ còn thiếu trong nội dung sau: (0,5 điểm)

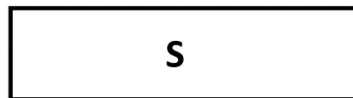
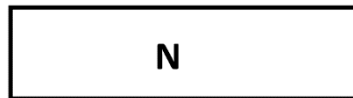
+Điều kiện xuất hiện lực điện từ: Khi dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường và

_____ với đường sức từ thì chịu tác dụng của _____

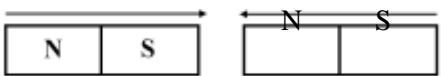
THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY



b) Xác định lực từ tác dụng lên dòng điện trong hình sau: (*Học sinh vẽ trực tiếp vào hình*) (1 điểm)



- Hết -

Đáp án	Điểm
<p>Câu 1: (1,5đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu đúng định luật. - Công thức - Tên, đơn vị của từng đại lượng - Thiếu/sai 2 ý 	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>-0,25 điểm</p>
<p>Câu 2: (1,5đ)</p> <p>a) 220 V là hiệu điện thế định mức để máy in hoạt động bình thường. Khi mắc máy in vào 110V thì máy in tiêu thụ một công suất là 800 W.</p> <p>b. Đèn điện: điện năng chuyển hoá thành quang năng và nhiệt năng</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p>Câu 3: (2đ)</p> <p>a) $R_D = \frac{U_{dm}^2}{P_{dm}} = \frac{220^2}{50} = 968 \Omega$</p> <p>b) Điện năng tiêu thụ: $A = P \cdot t = 50 \cdot 3 = 150 (Wh) = 0,15 (kWh)$</p> <p>c) Tiền điện phải trả: $Số tiền = A \cdot 3200 = 0,15 \cdot 3200 = 480 (\text{đồng})$</p> <p>d) Số tiền phải trả trong 1 tháng $480 \cdot 30 = 14400 (\text{đồng})$</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p>Câu 4: (2đ)</p> <p>a) Nêu đúng tương tác</p> <p>b) Nêu đúng 2 ứng dụng của nam châm vĩnh cửu. Nêu đúng 2 ứng dụng nam châm điện</p> <p>c)</p> <div style="display: flex; justify-content: center; align-items: center;">  </div>	<p>0,5 điểm</p> <p>2x0,25 điểm</p> <p>2x0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p>Câu 5: (1,5đ)</p> <p>a) - Tăng cường độ dòng điện chạy qua các vòng dây. - Tăng số vòng của ống dây.</p> <p>b) A: cực Nam (S) B: cực Bắc (N)</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p>Câu 6: (1,5 điểm)</p> <p>a) Không song song Lực điện từ</p> <p>b) Chiều lực từ hướng sang trái, vẽ đúng góc trên dây điện</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>

Đối với bài làm của học sinh hòa nhập, điểm được nhân đôi (cao nhất là 10 điểm).

UBND HUYỆN HỌC MÔN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN HỒNG ĐÀO ★★★★★		ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024 Môn thi: VẬT LÍ Khối: 9 <i>Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)</i>		
Họ tên thí sinh: _____ Trường: _____ Số báo danh: _____ Lớp: _____		Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi SỐ PHÁCH Do CT HD chấm thi ghi



Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH Do CT HD chấm thi ghi
				SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 30 do Giám thị ghi

Câu 1: (1,5 điểm) Phát biểu định luật Ohm. Viết công thức, ý nghĩa, đơn vị các đại lượng trong công thức.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: (1,5 điểm)

a. (1 điểm) Giải thích số ghi trên bếp điện (220 V – 1000 W).

.....

.....

.....

.....

b. (0,5 điểm) Hãy cho biết *điện năng đã chuyển hoá thành các dạng năng lượng* nào khi sử dụng *bếp điện*?

.....

.....

.....

.....

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

Câu 4: (2 điểm)

a. (0,5 điểm) Trình bày tác dụng từ của nam châm, của dòng điện?

.....

.....

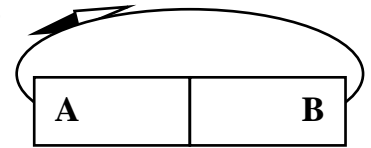
.....

.....

.....

b. (0,5 điểm) Hãy xác định cực từ hai đầu A, B của thanh nam châm?

- Đầu A là cực:
- Đầu B là cực:



Hình 1

c. (1 điểm) Nêu các biện pháp làm tăng từ tính của nam châm điện.

.....

.....

.....

Câu 5: (1,5 điểm)

a. (0,5 điểm) Em hãy trình bày đặc điểm của từ trường.

.....

.....

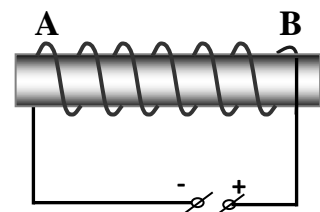
b. (0,5 điểm) Ta có thể dùng dụng cụ gì để nhận biết từ trường?

.....

.....

c. (0,5 điểm) Xác định cực từ ở 2 đầu A, B của ống dây có dòng điện chạy qua trong hình 2.

- Đầu A là cực:
- Đầu B là cực:



Hình 2

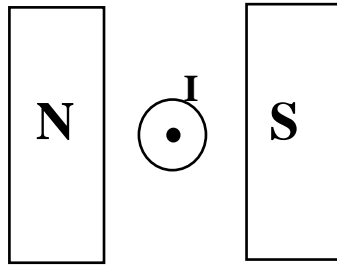
THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

Câu 6: (1,5 điểm)

a. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong nội dung sau:

Khi dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường và (1)_____ với đường sức từ thì chịu tác dụng của (2)_____.

b. (1 điểm) Xác định chiều lực điện từ của dòng điện trong hình 3.



Hình 3

- Hết -

Đáp án	Điểm
<p>Câu 1: (1,5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu đúng định luật - Viết công thức: $I = \frac{U}{R}$ - Tên gọi, đơn vị từng đại lượng - Sai/thiếu 2 đơn vị 	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>-0,25 điểm</p>
<p>Câu 2: (1,5đ)</p> <p>a. 220V là hiệu điện thế định mức để bếp điện hoạt động bình thường. - Khi mắc bếp điện vào 220V thì bếp điện tiêu thụ 1000W.</p> <p>b. Bếp điện: điện năng chuyển hoá thành nhiệt năng và quang năng</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p>Câu 3: (2đ)</p> <p>a. $R_{td} = R_1 + R_2 = 10 + 30 = 40\Omega$</p> <p>b. $Q = \frac{U^2}{R} t = \frac{12^2}{40} 120 = 432J.$</p> <p>c. $R_D = 8\Omega$ $R'_{td} = R_{td} + R_D = 40 + 8 = 48 \Omega$ $I = \frac{U}{R'_{td}} = \frac{12}{48} = 0,25 A$ Vì R_D nt R_{12} nên $I = I_{12} = I_D = 0,25 A$ $U_D = I_D \cdot R_D = 0,25 \cdot 8 = 2 V$ Vì $U_D < U_{đmD} (2 V < 12 V)$ Nên đèn sáng yếu hơn bình thường.</p>	<p>0,25 x 2 điểm</p> <p>0,25 x 2 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
<p>Câu 4: (2đ)</p> <p>a. Nam châm có thể hút các vật bằng sắt, thép, một số vật liệu từ và làm quay kim nam châm.</p> <p>b. Đầu A là cực Nam (S); Đầu B là cực Bắc (N).</p> <p>c. - Tăng cường độ dòng điện chạy qua các vòng dây. - Tăng số vòng của ống dây.</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p>Câu 5: (1,5đ)</p> <p>a. Đặc điểm: Từ trường có khả năng tác dụng lực từ lên kim nam châm đặt trong nó.</p> <p>b. Dùng kim nam châm</p> <p>c. Đầu A là cực Bắc (N); Đầu B là cực Nam (S).</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p>Câu 6: (1,5đ)</p> <p>a. (1) không song song (2) lực điện từ</p> <p>b. Xác định đúng chiều lực điện từ</p>	<p>0,5 x 2 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>

Đối với bài làm của học sinh hòa nhập, điểm được nhân đôi (cao nhất là 10 điểm).

- Hết -